

DANH SÁCH HỌC SINH BÁN TRÚ ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC HỖ TRỢ CÁC CHẾ ĐỘ THEO NGHỊ ĐỊNH 116/2016/NĐ-CP														
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN - NĂM HỌC 2024-2025														
(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-NT ngày 18 tháng 09 năm 2024 của Trường PTDTBT THCS Dền Thàng)														
TT	Tên học sinh	Lớp	Ngày tháng năm sinh	Họ tên cha, mẹ (hoặc người giám hộ)	Hộ khẩu thường trú (thôn)	Đối tượng (khoảng cách từ nhà đến trường từ 4km đối với TH, 7km đối với THCS)	Xác nhận thông tin về cư trú		Số tháng	Hỗ trợ tiền ăn (nghìn đồng)	Số lượng gạo (Kg)	Số kinh phí mua đồ dùng	Số kinh phí mua thuốc	Định xuất nấu ăn
							Số	Cấp ngày, tháng, năm						
Tổng cộng										1.785.888	28.620	21.200	10.600	5
Trường PTDTBT THCS Dền Thàng														
01	Giàng Thị Cá	6A	15/5/2013	Giàng A Tùng	Dền Thàng 1-Dền Thàng	15 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
02	Vừ Thị Danh	6A	01/01/2013	Vừ A Sĩ	Dền Thàng 2-Dền Thàng	12 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
03	Tráng Thị Hóa	6A	30/5/2013	Tráng A Lâu	Dền Thàng 1-Dền Thàng	10,5 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
04	Lầu Xuân Khế	6A	14/10/2013	Lầu A Câu	Ngải Thầu- Dền Thàng	10 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
05	Giàng A Kính	6A	28/11/2013	Giàng A Lữ	Dền Thàng 2-Dền Thàng	14 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
06	Giàng A Minh	6A	20/8/2013	Giàng A Dính	Dền Thàng 1-Dền Thàng	8 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
07	Tráng Thị Na	6A	16/12/2011	Tráng A Chnh	Dền Thàng 2-Dền Thàng	11 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
08	Tráng Thị Phương Nhi	6A	22/12/2013	Tráng A Hử	Ngải Thầu- Dền Thàng	7 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
09	Chảo Văn Quyền	6A	03/12/2013	Chảo Đức Hà	Dền Thàng 2 - Dền Thàng	15 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
10	Lý A Sính	6A	28/9/2013	Lý Thị Tùng	Dền Thàng 1-Dền Thàng	9 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
11	Sùng A Thành	6A	13/02/2013	Sùng A Thỉnh	Dền Thàng 2 - Dền Thàng	15 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
12	Lý Thị Tiến	6A	25/7/2013	Lý A Páo	Dền Thàng 1-Dền Thàng	10 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
13	Lầu A Váng	6A	25/6/2013	Lầu A Chữ	Ngải Thầu- Dền Thàng	8,5 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
14	Vừ Thị Vũ	6A	02/9/2013	Vừ A Sử	Dền Thàng 1-Dền Thàng	8,5 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
15	Giàng Thị Thanh Vy	6A	20/9/2013	Giàng A Dính	Dền Thàng 1-Dền Thàng	15 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
16	Tráng Thị Mai Xua	6A	30/5/2013	Tráng A Dinh	Ngải Thầu- Dền Thàng	10 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
17	Vừ Thị Xua	6A	15/02/2013	Vừ A Du	Dền Thàng 1-Dền Thàng	8,5 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
18	Vàng Thị Xuân	6A	07/8/2013	Vàng A Chinh	Dền Thàng 2 - Dền Thàng (CĐ)	8,5 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	

19	Giàng A Chá	6B	19/10/2012	Giàng A Chí	Dền Thàng 2 - Dền Thàng	12 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
20	Giàng A Che	6B	07/10/2013	Giàng A Chua	Dền Thàng 1-Dền Thàng	10 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
21	Sùng A Chung	6B	22/12/2013	Sùng A Sinh	Bản Phố - Dền Thàng	15 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
22	Tráng A Cua	6B	25/5/2013	Tráng A Khoa	Bản Phố- Dền Thàng	10,5 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
23	Lầu Thị Mai Dĩa	6B	25/7/2013	Lầu A Sì	Ngải Thầu - Dền Thàng	10 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
24	Phàng A Dình	6B	11/5/2013	Phàng A Vá	Dền Thàng 2 - Dền Thàng	10 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
25	Giàng Thị Du	6B	07/02/013	Giàng A Sài	Dền Thàng 1-Dền Thàng	14 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
26	Vàng Thị Dừa	6B	08/12/2013	Vàng A Lè	Dền Thàng 1-Dền Thàng	13 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
27	Sùng Thị Dừng	6B	01/7/2013	Sùng A Tỏa	Dền Thàng 2 - Dền Thàng	14,5 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
28	Vừ Thị Hai	6B	01/7/2013	Vừ A Khoa	Dền Thàng 1-Dền Thàng	15 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
29	Sùng A Hải	6B	13/12/2013	Sùng A Mả	Dền Thàng 2 - Dền Thàng (CĐ)	8 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
30	Giàng A Hạnh	6B	23/6/2013	Giàng A Giấy	Dền Thàng 2 - Dền Thàng (CĐ)	9 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
31	Vàng A Hiền	6B	05/6/2013	Vàng A Cua	Ngải Thầu- Dền Thàng	15 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
32	Lý Thị Hoa	6B	22/8/2013	Lý A Sèo	Dền Thàng 2-Dền Thàng	10 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
33	Phàng Thị Má	6B	22/9/2013	Phàng A Giấy	Dền Thàng 2 - Dền Thàng (CĐ)	8,5 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
34	Tráng Thị Mo	6B	13/01/2013	Tráng A Chao	Ngải Thầu- Dền Thàng	9 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
35	Giàng A Phênh	6B	27/5/2013	Giàng A Chao	Dền Thàng 2 - Dền Thàng (CĐ)	15 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
36	Sùng A Sàng	6B	30/7/2013	Sùng A Thánh	Dền Thàng 2-Dền Thàng	10 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
37	Vừ A Sur	6B	02/5/2013	Vừ A Xá	Dền Thàng 1-Dền Thàng	8,5 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
38	Lầu A Vi	6B	04/10/2013	Lầu A Chí	Ngải Thầu- Dền Thàng	9 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
39	Giàng A Cá	6C	03/7/2009	Giàng A Tỏa	Dền Thàng 1-Dền Thàng	15 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
40	Giàng Mê Công	6C	23/3/2013	Giàng A De	Dền Thàng 2-Dền Thàng	10 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
41	Vừ A Dình	6C	20/11/2013	Vừ ATráng	Dền Thàng 1-Dền Thàng	8,5 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
42	Giàng A Dương	6C	21/01/2013	Giàng A Du	Dền Thàng 2-Dền Thàng	14 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
43	Vàng Thị É	6C	26/7/2013	Vàng A Giống	Ngải Thầu - Dền Thàng	13 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
44	Giàng Thị Hoa	6C	15/8/2013	Giàng Thị Mán	Dền Thàng 1-Dền Thàng	14,5 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
45	Lầu A Kè	6C	22/10/2013	Lầu A Nhè	Ngải Thầu - Dền Thàng	15 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
46	Giàng A Ký	6C	15/3/2013	Giàng A Khoa	Dền Thàng 1-Dền Thàng	8 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
47	Vàng A Lí	6C	09/4/2013	Vàng A Lâu	Dền Thàng 2 - Dền Thàng	9 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
48	Giàng A Nhè	6C	16/3/2013	Giàng A Thánh	Dền Thàng 1-Dền Thàng	15 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	

49	Giàng A Phùng	6C	04/4/2013	Giàng A Tỏa	Dền Thàng 2-Dền Thàng	10 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
50	Phàng A Phương	6C	16/10/2013	Phàng A Lử	Dền Thàng 2-Dền Thàng	8,5 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
51	Giàng A Quân	6C	01/8/2013	Giàng A Sáu	Dền Thàng 1-Dền Thàng	9 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
52	Tráng A Sàng	6C	29/7/2013	Tráng A Sinh	Ngải Thầu - Dền Thàng	15 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
53	Phàng Thị Sầu	6C	15/01/2013	Phàng A Tủa	Dền Thàng 1-Dền Thàng	10 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
54	Vừ Thị Sinh	6C	17/01/2013	Vừ A Khứ	Dền Thàng 2-Dền Thàng	8,5 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
55	Giàng A Tả	6C	27/12/2013	Giàng A Cở	Dền Thàng 1-Dền Thàng	9 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
56	Tráng Thị Hoa Thiên	6C	02/10/2/013	Tráng A Lùng	Ngải Thầu - Dền Thàng	15 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
57	Vừ Thị Thúng	6C	18/6/2013	Vừ A Giáo	Dền Thàng 1-Dền Thàng	10 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
58	Lầu A Tin	6C	18/12/2013	Lầu A Sinh	Ngải Thầu - Dền Thàng	8,5 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
59	Tráng A Trường	6C	25/9/2013	Tráng A Sài	Ngải Thầu - Dền Thàng	14 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
60	Vàng A Vi	6C	16/4/2013	Vàng A Vư	Dền Thàng 2-Dền Thàng	13 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
61	Vàng Thị Xua	6C	03/12/2012	Vàng A Sai	Ngải Thầu - Dền Thàng	14,5 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
62	Vừ A Anh	7A	28/12/2013	Vừ A Chua	Dền Thàng 2 - Dền thàng	15 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
63	Giàng Thị Cá	7A	22/3/2013	Giàng A Sinh	Dền Thàng 1 - Dền thàng	8 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
64	Hầu Thị Dung	7A	16/02/2013	Hầu A Xá	Dền Thàng 1 - Dền thàng	9 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
65	Vừ A Giấy	7A	16/3/2013	Vừ A Già	Dền Thàng 2 - Dền thàng	15 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
66	Phàng Thị Hoa	7A	15/3/2013	Phàng A Đế	Dền Thàng 1 - Dền thàng	10 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
67	Giàng Văn Khải	7A	21/9/2013	Giàng A Giấy	Dền Thàng 2 - Dền thàng	8,5 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
68	Tráng Thị Li	7A	24/02/2013	Tráng A Lử	Ngải Thầu - Dền thàng	9 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
69	Lầu Thị Nếp	7A	24/3/2013	Lầu A Sinh	Ngải Thầu - Dền thàng	15 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
70	Lầu A Sáng	7A	30/4/2013	Lầu A Sinh	Ngải Thầu - Dền thàng	10 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
71	Lầu Thị Sao	7A	09/7/2013	Lầu A Già	Ngải Thầu - Dền thàng	8,5 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
72	Hầu Thị Sâu	7A	11/4/2013	Hầu A Sử	Dền Thàng 2 - Dền thàng	9 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
73	Giàng Thị Sấy	7A	01/01/2013	Giàng A Hồ	Dền Thàng 1 - Dền thàng	15 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
74	Phàng Thị Soát	7A	09/8/2013	Phàng A Sử	Bản Phố - Dền thàng	10 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
75	Sùng Thị Xú	7A	08/9/2013	Sùng A Vừ	Dền Thàng 1 - Dền thàng	8,5 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
76	Lý Trinh Ban	7B	02/11/2012	Lý A Xá	Dền Thàng 2 - Dền Thàng	15 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
77	Tráng Thị Cài	7B	13/02/2012	Tráng A Sùng	Dền Thàng 1- Dền Thàng	8 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
78	Tráng Thị Đình	7B	01/3/2012	Tráng A Só	Dền Thàng 2- Dền Thàng	9 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	

79	Vàng Thị Dung	7B	19/6/2012	Vàng A Giống	Ngãi Thầu- Dền Thàng	15 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
80	Hầu Thị Gênh	7B	14/12/2012	Hầu A Cử	Dền Thàng 2- Dền Thàng	10 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
81	Vừ A Giống	7B	05/5/2012	Vừ A Dơ	Dền Thàng 1- Dền Thàng	8,5 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
82	Lầu A Ho	7B	06/01/2012	Lầu A Hà	Ngãi Thầu- Dền Thàng	9 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
83	Chảo Mai Lan	7B	01/10/2012	Chảo Đức Hà	Dền Thàng 2- Dền Thàng	15 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
84	Lý Văn Ly	7B	06/11/2012	Lý Văn Tùng	Dền Thàng 3- Dền Thàng	10 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
85	Phàng Thị Mỹ	7B	17/01/2012	Phàng A Tùng	Dền Thàng 2- Dền Thàng	8,5 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
86	Giàng A Phùng	7B	22/4/2012	Giàng A Vàng	Dền Thàng 2- Dền Thàng	9 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
87	Lầu Thị Sĩ	7B	04/02/2012	Lầu A Sử	Ngãi Thầu- Dền Thàng	15 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
88	Giàng Thị Tấu	7B	24/02/2012	Giàng A Sử	Dền Thàng 1- Dền Thàng	10 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
89	Lý A Tinh	7B	03/5/2012	Lý A Thính	Dền Thàng 1- Dền Thàng	8,5 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
90	Giàng A Tủ	7B	16/4/2012	Giàng A Nhè	Dền Thàng 2- Dền Thàng	14 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
91	Vàng A Cá	7C	01/4/2012	Vàng A Páo	Dền Thàng 1- Dền Thàng	13 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
92	Lầu Thị Chi	7C	12/9/2012	Lầu A Chí	Ngãi Thầu- Dền Thàng	14,5 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
93	Lầu Thị Gững	7C	16/7/2010	Lầu A Giống	Ngãi Thầu- Dền Thàng	15 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
94	Lầu Văn Hạnh	7C	06/8/2012	Lầu A Sài	Ngãi Thầu- Dền Thàng	8 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
95	Tráng Văn Hô	7C	05/4/2012	Tráng A De	Ngãi Thầu- Dền Thàng	9 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
96	Tráng Văn Khả	7C	08/4/2012	Tráng A Xè	Ngãi Thầu- Dền Thàng	15 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
97	Lầu Văn Khảm	7C	12/01/2012	Lầu A Nhè	Ngãi Thầu- Dền Thàng	10 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
98	Phàng A Ly	7C	28/12/2012	Phàng A Cửa	Dền Thàng 2- Dền Thàng	8,5 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
99	Vàng A Mãnh	7C	10/5/2012	Vàng A Đế	Dền Thàng 1- Dền Thàng	9 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
100	Vàng Thị Pà	7C	07/10/2012	Vàng A Giấy	Ngãi Thầu- Dền Thàng	15 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
101	Giàng A Sè	7C	06/10/2012	Giàng A Vư	Dền Thàng 1- Dền Thàng	10 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
102	Lầu Thị Sìn	7C	13/07/2012	Lầu A Sinh	Ngãi Thầu- Dền Thàng	8,5 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
103	Lý Thị Sú	7C	03/10/2012	Lý A Mừng	Dền Thàng 1- Dền Thàng	9 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
104	Tráng Thị Súa	7C	08/4/2012	Tráng A Tờ	Ngãi Thầu- Dền Thàng	15 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
105	Phàng A Tà	7C	21/10/2012	Phàng A Chứ	Dền Thàng 1- Dền Thàng	10 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	

106	Tráng Văn Thương	7C	30/5/2012	Tráng A Sầu	Ngãi Thầu- Dền Thàng	8,5 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
107	Vừ A Tinh	7C	07/8/2012	Vừ A Du	Dền Thàng 2- Dền Thàng	14 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
108	Giàng A Tung	7C	01/01/2012	Giàng A Sài	Dền Thàng 1- Dền Thàng	13 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
109	Tráng A Vàng	7C	01/5/2011	Tráng A Lâu	Dền Thàng 1- Dền Thàng	14,5 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
110	Giàng Thị Sua	7C	09/5/2011	Giàng A Nung	Dền Thàng 1 - Dền Thàng	15 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
111	Vừ Thị Xua	7C	01/01/2012	Vừ A Đế	Dền Thàng 2- Dền Thàng	8 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
112	Giàng Thị Phương Anh	8A	29/10/2011	Giàng A Dính	Dền Thàng 2 - Dền Thàng	9 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
113	Giàng A Bác	8A	23/8/2011	Giàng Thị Xu	Dền Thàng 1 - Dền thàng	15 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
114	Vừ A Du	8A	02/6/2011	Vừ A Sừ	Dền Thàng 1 - Dền thàng	10 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
115	Lý A Hừ	8A	10/7/2011	Lý A Chừ	Dền Thàng 1 - Dền thàng	8,5 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
116	Vừ A Linh	8A	17/5/2011	Vừ A Lữ	Dền Thàng 2- Dền thàng	9 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
117	Tráng Thị Phình	8A	30/10/2011	Tráng A Giấy	Dền Thàng 2 - Dền thàng	15 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
118	Vàng A Phượng	8A	29/11/2011	Vàng A Lâu	Dền Thàng 2- Dền thàng	10 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
119	Giàng Thị Séc	8A	19/02/2011	Giàng A Sài	Dền Thàng 1- Dền thàng	8,5 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
120	Giàng Thị Sinh	8A	15/6/2011	Giàng A Lữ	Dền Thàng 1- Dền thàng	9 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
121	Tráng A Thanh	8A	12/02/2011	Tráng A Dinh	Ngãi Thầu- Dền thàng	15 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
122	Giàng Thị Thúy	8A	01/8/2011	Giàng A Khoa	Dền Thàng 1- Dền thàng	10 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
123	Lầu Thị Trừ	8A	18/4/2011	Lầu A Giấy	Ngãi Thầu- Dền thàng	8,5 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
124	Giàng A Tủ	8A	01/01/2011	Giàng A Páo	Ngãi Thầu- Dền thàng	8 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
125	Vàng Thị Bảy	8B	15/9/2011	Vàng A Giấy	Ngãi Thầu -Dền Thàng	9 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
126	Vừ A Cá	8B	30/6/2011	Vừ A Giấy	Dền Thàng 1-Dền Thàng	15 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
127	Tráng A Câu	8B	07/8/2011	Tráng A Sừ	Dền Thàng 2-Dền Thàng	10 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
128	Giàng A Cú	8B	29/12/2009	Giàng A Chao	Dền Thàng 1-Dền Thàng	8,5 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
129	Lầu Thị Dì	8B	19/6/2011	Lầu A Giồng	Ngãi Thầu-Dền Thàng	9 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
130	Lý A Dính	8B	03/01/2011	Lý A Sừ	Dền Thàng 2-Dền Thàng	15 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
131	Vừ A Hồng	8B	01/01/2011	Vừ A Lâu	Dền Thàng 1-Dền Thàng	10 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
132	Vừ Thị Khóa	8B	01/3/2011	Vừ A Khoa	Dền Thàng 2-Dền Thàng	8,5 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
133	Giàng Thị Khu	8B	12/02/2011	Giàng A Thỉnh	Ngãi Thầu-Dền Thàng	9 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
134	Lầu A Kinh	8B	17/5/2011	Lầu A Dua	Ngãi Thầu-Dền Thàng	15 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	

135	Giàng Thị May	8B	10/10/2011	Giàng A Tỏa	Dền Thàng 2-Dền Thàng	10 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
136	Tráng A Trà	8B	19/8/2011	Tráng A Sinh	Ngải Thầu-Dền Thàng	8,5 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
137	Tráng Văn Trinh	8B	28/10/2011	Tráng A Lùng	Ngải Thầu-Dền Thàng	15 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
138	Lý Láo Tả	8B	03/01/2010	Lý Láo Tả	Dền Thàng 2 - Dền Thàng	10 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
139	Phàng Thị Xua	8B	12/02/2011	Phàng A Chứ	Dền Thàng 2-Dền Thàng	8,5 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
140	Vừ A Bầu	8C	26/4/2011	Vừ A Páo	Dền Thàng 1-Dền Thàng	8 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
141	Vừ Thị Bẫy	8C	28/11/2011	Vừ A Du	Dền Thàng 2-Dền Thàng	9 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
142	Vừ Thị Dờ	8C	01/01/2011	Vừ A Sừ	Dền Thàng 2-Dền Thàng	15 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
143	Lầu A Hừ	8C	06/4/2011	Lầu A Sài	Ngải Thầu-Dền Thàng	10 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
144	Phàng Thị Hưa	8C	27/5/2011	Phàng A Vá	Dền Thàng 2-Dền Thàng	8,5 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
145	Vừ A Mông	8C	21/3/2011	Vừ A Lữ	Dền Thàng 2-Dền Thàng	9 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
146	Vàng Thị Nư	8C	15/9/2011	Vàng A Dơ	Ngải Thầu-Dền Thàng	15 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
147	Lầu A Phận	8C	11/3/2011	Lầu A Câu	Ngải thầu-Dền Thàng	10 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
148	Tráng Trần Phu	8C	23/12/2011	Tráng A Hừ	Ngải Thầu-Dền Thàng	8,5 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
149	Giàng Thị Quân	8C	26/7/2011	Giàng Thị Cú	Dền Thàng 1-Dền Thàng	9 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
150	Tráng Thị Si	8C	01/02/2011	Tráng A Khoa	Ngải Thầu-Dền Thàng	15 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
151	Dừ A Sính	8C	01/11/2011	Dừ A Sinh	Dền Thàng 1-Dền Thàng	10 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
152	Giàng Thị Sung	8C	11/8/2011	Giàng A De	Dền Thàng 2-Dền Thàng	8,5 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
153	Vừ A Thái	8C	28/10/2011	Vừ A Du	Dền Thàng 1-Dền Thàng	15 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
154	Hầu Siêu Thắng	8C	13/11/2011	Hầu A Chá	Dền Thàng 2-Dền Thàng	10 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
155	Lầu A Thi	8C	18/01/2011	Lầu A Già	Ngải Thầu-Dền Thàng	8,5 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
156	Vừ A Trinh	8C	22/9/2009	Vừ A Sừ	Dền Thàng 1-Dền Thàng	8 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
157	Giàng A Tùng	8C	04/11/2011	Giàng A Hù	Dền Thàng 2-Dền Thàng	9 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
158	Giàng A Cá	9A	11/11/2010	Giàng A Váng	Dền Thàng 2-Dền Thàng	15 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
159	Vừ Thị Chi	9A	05/4/2010	Vừ A Dua	Dền Thàng 1-Dền Thàng	10 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
160	Sùng Thị Chí	9A	08/9/2010	Sùng A Lệnh	Dền Thàng 1-Dền Thàng	8,5 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
161	Phàng Thị Chử	9A	23/02/2010	Phàng A Tùng	Dền Thàng 2-Dền Thàng	9 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
162	Sùng Thị Dung	9A	24/12/2010	Sùng A Thénh	Dền Thàng 1-Dền Thàng	15 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
163	Sùng Thị Khứ	9A	01/9/2010	Sùng A Vừ	Dền Thàng 1-Dền Thàng	10 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
164	Lầu Thị Mai	9A	05/11/2010	Lầu A Sinh	Ngải Thầu-Dền Thàng	8,5 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	

165	Lí Thị Ngọc Mai	9A	26/10/2010	Lí A Páo	Dền Thàng 1-Dền Thàng	9 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
166	Giàng Thị Máy	9A	07/4/2010	Giàng Seo Sài	Dền Thàng 1-Dền Thàng	15 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
167	Vàng A Phi	9A	06/11/2010	Vàng A Khoa	Ngải Thầu-Dền Thàng	10 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
168	Lý A Sái	9A	01/8/2010	Lý A Tỏa	Dền Thàng 1-Dền Thàng	8,5 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
169	Giàng Thị Thủy	9A	04/02/2010	Giàng A Giấy	Dền Thàng 2-Dền Thàng	15 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
170	Giàng A Tinh	9A	15/01/2010	Giàng A Lâu	Dền Thàng 1-Dền Thàng	10 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
171	Lầu Thị Xấy	9A	22/4/2010	Lầu A Tỏa	Dền Thàng 2-Dền Thàng	8,5 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
172	Phàng Thị Mái Xi	9A	18/02/2010	Phàng A Mười	Tả Phìn-Dền Thàng	8 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
173	Tráng A Bảo	9B	13/4/2010	Tráng A Cờ	Ngải Thầu-Dền Thàng	9 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
174	Giàng A Chà	9B	25/3/2010	Giàng A Sầu	Dền Thàng 2-Dền Thàng	15 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
175	Giàng Thị Chanh	9B	03/7/2010	Giàng A Khoa	Dền Thàng 1-Dền Thàng	10 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
176	Giàng Thị Chứ	9B	15/12/2010	Giàng A Say	Dền Thàng 2-Dền Thàng	8,5 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
177	Tráng A Dủ	9B	18/01/2010	Tráng A Chinh	Dền Thàng 2-Dền Thàng	9 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
178	Phàng Thị Dưa	9B	07/10/2010	Phàng A Giấy	Dền Thàng 2-Dền Thàng	15 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
179	Vừ Thị Dung	9B	20/8/2010	Vừ A Di	Dền Thàng 2-Dền Thàng	10 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
180	Giàng A Giấy	9B	21/9/2010	Giàng A Chí	Dền Thàng 2-Dền Thàng	8,5 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
181	Giàng A Hòa	9B	04/8/2010	Giàng A Nu	Dền Thàng 1-Dền Thàng	9 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
182	Tráng Thị Hương	9B	15/11/2010	Tráng A De	Ngải Thầu-Dền Thàng	15 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
183	Tráng Thị Huyền	9B	18/4/2010	Tráng A Già	Ngải Thầu-Dền Thàng	10 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
184	Phàng A Khả	9B	10/4/2010	Phàng A Sỷ	Tả Phìn - Dền Thàng	8,5 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
185	Tráng A Khánh	9B	07/11/2010	Tráng A Xó	Ngải Thầu-Dền Thàng	15 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
186	Phàng A Lử	9B	27/8/2010	Phàng A Chứ	Dền Thàng 1-Dền Thàng	10 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
187	Lầu A Phể	9B	01/01/2010	Lầu A Khoa	Ngải Thầu-Dền Thàng	8,5 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
188	Phàng Thị Sầu	9B	31/7/2010	Phàng A Lâu	Dền Thàng 2-Dền Thàng	8 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
189	Giàng Thị Si	9B	25/12/2010	Giàng A Sài	Dền Thàng 1-Dền Thàng	9 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
190	Lầu A Thành	9B	11/01/2010	Lầu A Chứ	Ngải Thầu-Dền Thàng	15 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
191	Tráng A Thở	9B	16/10/2010	Tráng A Tùng	Dền Thàng 2-Dền Thàng	10 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
192	Tráng A Thoa	9B	14/7/2010	Tráng A Cừ	Ngải Thầu-Dền Thàng	8,5 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
193	Giàng A Tinh	9B	09/3/2010	Giàng A Hù	Dền Thàng 2-Dền Thàng	9 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
194	Giàng Thị Trừ	9B	30/11/2010	Giàng A Quả	Dền Thàng 1-Dền Thàng	15 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	

195	Giàng A Tùng	9B	01/9/2010	Giàng A Vư	Ngải Thầu-Dền Thàng	10 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
196	Vừ A Giấy	9C	05/7/2009	Vừ A Tính	Dền Thàng 2-Dền Thàng	8,5 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
197	Giàng Thị Hoa	9C	10/01/2010	Giàng A De	Dền Thàng 2-Dền Thàng	9 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
198	Giàng Thị Hương	9C	14/12/2010	Giàng A Chí	Dền Thàng 1-Dền Thàng	15 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
199	Lý Thị Khu	9C	19/10/2010	Lý A Tùng	Dền Thàng 2-Dền Thàng	10 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
200	Giàng A Lừ	9C	07/11/2010	Giàng A Xá	Dền Thàng 1-Dền Thàng	8,5 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
201	Vừ A Ly	9C	08/3/2010	Vừ A Di	Dền Thàng 2-Dền Thàng	15 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
202	Vàng Thị Mai	9C	01/01/2010	Vàng A Páo	Dền Thàng 1-Dền Thàng	10 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
203	Tráng A Minh	9C	19/5/2010	Tráng A Sùng	Dền Thàng 2-Dền Thàng	8,5 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
204	Lầu Thị Pà	9C	20/12/2010	Lầu A Cửa	Dền Thàng 2-Dền Thàng	9 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
205	Vừ A Sài	9C	22/3/2010	Vừ A Giấy	Dền Thàng 1-Dền Thàng	15 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
206	Tráng A Sinh	9C	21/3/2010	Tráng A Sinh	Ngải Thầu-Dền Thàng	10 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
207	Giàng A Sinh	9C	14/4/2010	Giàng Seo Cờ	Dền Thàng 1-Dền Thàng	8,5 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
208	Vàng A Son	9C	01/01/2010	Vàng A Dơ	Ngải Thầu-Dền Thàng	9 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
209	Phàng A Sông	9C	11/11/2010	Phàng A Cửa	Dền Thàng 2-Dền Thàng	15 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
210	Vàng Thị Súa	9C	01/9/2010	Vàng A Quả	Ngải Thầu-Dền Thàng	10 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
211	Sùng A Thúng	9C	20/5/2010	Sùng A Tỏa	Dền thàng 2-Dền Thàng	8,5 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
212	Lầu A Tình	9C	17/5/2010	Lầu A Cá	Ngải Thầu-Dền Thàng	15 km qua vùng có nguy cơ sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	

Dền Thàng, ngày 18 tháng 9 năm 2024

XÁC NHẬN CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

UBND XÃTRƯỞNG CÔNG AN

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM CÁC LỚP

HIỆU TRƯỞNG

Từ Viết Bình

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Xuyên



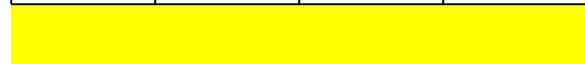
[illegible][illegible]





[illegible][illegible]

[illegible]

[illegible]

DANH SÁCH HỌC SINH BÁN TRÚ ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP GIAO THÔNG TỪ NHÀ ĐẾN TRƯỜNG CÓ KHOẢNG CÁCH NHỎ HƠN QUY ĐỊNH, NĂM HỌC 2024-2025
(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-NT ngày 18 tháng 09 năm 2024 của Trường PTDTBT THCS Dền Thàng)

TT	Tên học sinh	Lớp	Ngày tháng năm sinh	Họ tên cha, mẹ (hoặc người giám hộ)	Hộ khẩu thường trú (thôn)	Đối tượng (khoảng cách từ nhà đến trường có khoảng cách nhỏ hơn qui định)	Xác nhận thông tin về cư trú		Số tháng	Hỗ trợ tiền ăn (nghìn đồng)	Số lượng gạo (Kg)	Số kinh phí mua đồ dùng	Số kinh phí mua thuốc	Định xuất nấu ăn
							Số	Cấp ngày, tháng, năm						
Tổng cộng										766.584	12.285	9.100	4.550	5
01	Tráng Thị Hòa Bình	6A	20/8/2013	Tráng A Cá	Bản Phố- Dền Thàng	4,0 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
02	Lý Thị Bông	6A	26/01/2013	Lý A Di	Sín Chải- Dền Thàng	4,0 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
03	Phàng Seo Dững	6A	31/12/2013	Phàng A Sỳ	Bản Phố- Dền Thàng	5,5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
04	Phàng Thị Khư	6A	29/12/2013	Phàng A Câu	Bản Phố- Dền Thàng	5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
05	Vàng A Mạnh	6A	28/10/2013	Vàng A Sa	Sín Chải- Dền Thàng	5,5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
06	Sùng Minh Quan	6A	11/5/2013	Sùng A Sái	Sín Chải- Dền Thàng	5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
07	Lầu Thị Sái	6A	21/6/2013	Lầu A Chá	Bản Phố- Dền Thàng	4,0 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
08	Phàng Thị Mái Xứ	6A	07/7/2013	Phàng A Mề	Bản Phố- Dền Thàng	4,0 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
09	Sùng A Ảnh	6B	18/11/2013	Sùng A Khoa	Bản Phố- Dền Thàng	5,5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
10	Lý A Dương	6B	19/8/2013	Lý A Sinh	Sín Chải- Dền Thàng	5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
11	Sùng A Giấy	6B	25/7/2013	Sùng A Xè	Sín Chải- Dền Thàng	4,0 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
12	Sùng Văn Thắng	6B	06/9/2013	Sùng A De	Bản Phố- Dền Thàng	5,5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
13	Phàng A Thảo	6B	26/8/2013	Phàng A Di	Bản Phố- Dền Thàng	5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
14	Vàng Thị Thịnh	6B	28/8/2013	Vàng A Hừ	Sín Chải- Dền Thàng	5,5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
15	Lý Thị Và	6B	23/6/2013	Lý A Cờ	Bản Phố- Dền Thàng	5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
16	Sùng A Chá	6C	25/6/2013	Sùng Páo Ly	Bản Phố- Dền Thàng	4,0 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
17	Lý A Hải	6C	14/7/2013	Lý A Lữ	Sín Chải- Dền Thàng	4,0 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
18	Lý A Hề	6C	17/01/2013	Lý A Giấy	Sín Chải- Dền Thàng	5,5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
19	Tráng Thị Hũa	6C	18/9/2013	Tráng A Páo	Bản Phố- Dền Thàng	5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
20	Sùng Thị Sung	6C	19/5/2013	Sùng Seo Xá	Sín Chải- Dền Thàng	4,0 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
21	Sùng A Thành	6C	01/4/2013	Sùng A Chao	Bản Phố- Dền Thàng	5,5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
22	Vàng Thị Tráng	6C	24/3/2013	Vàng A Sờ	Sín Chải- Dền Thàng	5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
23	Vàng Thị Tráng	6C	24/3/2013	Vàng A Sờ	Sín Chải- Dền Thàng	5,5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
24	Sùng Thị Bay	7A	25/12/2013	Sùng A Sinh	Sín Chải - Dền thàng	5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	

25	Giàng Thị Dao	7A	03/3/2013	Giàng A De	Bản Phố - Dền thàng	4,0 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
26	Giàng Thị Su	7A	20/02/2013	Giàng Thị De	Sín Chải - Dền thàng	4,0 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
27	Sùng Văn Thông	7A	03/4/2013	Sùng A Thúng	Sín Chải - Dền thàng	5,5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
28	Lý Học Văn	7A	27/10/2013	Lý A Giấy	Sín Chải - Dền thàng	5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
29	Lý Thị Bầu	7B	14/12/2012	Sùng A Nhè	Sín Chải- Dền Thàng	4,0 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
30	Lý Văn Bi	7B	04/5/2012	Lý A Giấy	Bản Phố- Dền Thàng	5,5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
31	Vàng Thị Che	7B	01/7/2012	Vàng A Dơ	Sín Chải- Dền Thàng	5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
32	Sùng Thị Ngăn	7B	05/8/2012	Sùng A Dính	Bản Phố- Dền Thàng	5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
33	Lý A Quang	7B	14/7/2012	Lý A Cừ	Sín Chải- Dền Thàng	4,0 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
34	Sùng A Sái	7B	06/4/2012	Sùng A Lử	Sín Chải- Dền Thàng	4,0 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
35	Sùng Văn Tiên	7B	11/3/2012	Sùng A Hử	Bản Phố- Dền Thàng	5,5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
36	Sùng Dương Quá	7C	01/01/2012	Sùng Thị Trừ	Bản Phố- Dền Thàng	5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
37	Vàng Thị Sài	7C	19/7/2012	Vàng A Thảo	Sín Chải- Dền Thàng	4,0 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
38	Vàng A Tia	7C	20/02/2012	Vàng A Chu	Bản Phố- Dền Thàng	5,5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
39	Sùng A Chá	8A	25/3/2011	Sùng A Sinh	Bản Phố - Dền thàng	5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
40	Sùng Thị Châu	8A	06/02/2011	Sùng A Sinh	Sín Chải - Dền thàng	5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
41	Sùng Thị Duyệt	8A	07/3/2011	Sùng A Sài	Sín Chải - Dền thàng	4,0 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
42	Vàng Thị Khương	8A	06/12/2011	Vàng A Chùa	Sín Chải - Dền thàng	4,0 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
43	Lầu A Kim	8A	11/5/2011	Lầu A Dua	Sín Chải - Dền thàng	5,5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
44	Phàng A Nhân	8A	05/02/2011	Phàng A Tung	Bản Phố - Dền thàng	5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
45	Sùng A Sàng	8A	15/7/2011	Sùng A Lử	Bản Phố- Dền thàng	4,0 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
46	Sùng Thị Theo	8A	28/12/2011	Sùng A De	Bản Phố- Dền thàng	5,5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
47	Lý Anh Tuấn	8A	25/12/2011	Lý A Hử	Bản Phố- Dền thàng	5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
48	Sùng Thị Xua	8A	16/6/2011	Sùng A Tỏa	Sín Chải- Dền thàng	5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
49	Sùng Thị Bầu	8B	01/01/2011	Sùng A Tùng	Sín Chải-Dền Thàng	4,0 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
50	Sùng A Ca	8B	02/3/2011	Sùng A Sinh	Sín Chải-Dền Thàng	4,0 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
51	Tráng A Chiến	8B	24/11/2011	Tráng A Páo	Bản Phố-Dền Thàng	5,5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
52	Lý A Chu	8B	12/6/2011	Lý A Cở	Bản Phố-Dền Thàng	5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
53	Sùng A Cót	8B	28/6/2011	Sùng A Dơ	Sín Chải-Dền Thàng	4,0 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
54	Vàng A Điệp	8B	28/7/2011	Vàng A Hòa	Bản Phố-Dền Thàng	5,5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
55	Vàng A Do	8B	01/11/2011	Vàng A Hồ	Sín Chải-Dền Thàng	5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	

56	Cử Thị Hóa	8B	25/10/2011	Cử A Giấy	Bản Phố-Dền Thàng	5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
57	Sùng Thị Hú	8B	25/02/2011	Sùng A Nhè	Sín Chải-Dền Thàng	4,0 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
58	Cử A Là	8B	08/11/2010	Cử A Páo	Bản Phố-Dền Thàng	4,0 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
59	Tráng Văn Thương	8B	16/12/2011	Tráng A Khoa	Bản Phố-Dền Thàng	5,5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
60	Lý A Vua	8B	20/9/2010	Lý A Cử	Sín Chải-Dền Thàng	5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
61	Lý Thị Dề	8C	02/7/2011	Lý A Chinh	Sín Chải-Dền Thàng	4,0 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
62	Sùng A Dừa	8C	20/6/2011	Sùng A Xá	Sín Chải-Dền Thàng	5,5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
63	Lý A Môn	8C	21/9/2011	Lý A Lữ	Sín Chải-Dền Thàng	5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
64	Tráng Văn Quỳnh	8C	07/12/2011	Tráng A Lữ	Bản Phố-Dền Thàng	5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
65	Sùng Thị Sài	8C	10/02/2011	Sùng A Khoa	Bản Phố-Dền Thàng	4,0 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
66	Sùng Thị Dầu	9A	01/01/2010	Sùng A Xề	Sín Chải-Dền Thàng	4,0 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
67	Vàng Thị Dờ	9A	15/01/2010	Vàng A Khoa	Sín Chải-Dền Thàng	5,5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
68	Sùng Thị Giấy	9A	09/5/2010	Sùng A Thánh	Sín Chải-Dền Thàng	5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
69	Sùng Thị Hiền	9A	11/12/2008	Sùng Văn Phong	Bản Phố-Dền Thàng	4,0 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
70	Lý A Hoa	9A	07/5/2010	Lý A Sài	Sín Chải-Dền Thàng	5,5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
71	Cử Thị Mai	9A	17/8/2010	Cử A Xá	Bản Phố-Dền Thàng	5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
72	Sùng Văn Nam	9A	15/6/2010	Sùng Văn Phong	Bản Phố - Dền thàng	5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
73	Sùng A Pùa	9A	10/3/2010	Sùng Vàng Páo	Bản Phố-Dền Thàng	4,0 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
74	Phàng Thị Sinh	9A	10/9/2010	Phàng A Mừng	Sín Chải-Dền Thàng	4,0 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
75	Cử Thị Sớ	9A	01/01/2010	Cử A Cờ	Bản Phố-Dền Thàng	5,5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
76	Vàng A Trè	9A	19/01/2010	Vàng Tả Tỏa	Sín Chải-Dền Thàng	5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
77	Vàng A Cháu	9B	24/8/2010	Vàng A Chứ	Sín Chải-Dền Thàng	4,0 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
78	Tráng A Chua	9B	20/3/2010	Tráng A Nhè	Bản Phố-Dền Thàng	5,5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
79	Sùng A Cung	9B	09/10/2010	Sùng A Khoa	Bản Phố-Dền Thàng	5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
80	Lầu A Dừa	9B	14/01/2010	Lầu A Chá	Sín Chải-Dền Thàng	5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
81	Vàng Thị Dung	9B	21/5/2010	Vàng A Chu	Bản Phố-Dền Thàng	4,0 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
82	Sùng Thị Mái	9B	01/4/2008	Sùng A Khoa	Sín Chải-Dền Thàng	4,0 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
83	Phàng Bảo Thiên	9B	17/6/2010	Phàng A Sinh	Sín Chải-Dền Thàng	5,5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
84	Lý Thị Thương	9B	01/8/2010	Lý A Hử	Sín Chải-Dền Thàng	5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
85	Cử A Cờ	9C	20/03/2010	Cử A Giấy	Thôn Bản Phố-Dền Thàng	4,0 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
86	Sùng A Hải	9C	21/11/2010	Sùng A Xá	Sín Chải -Dền Thàng	5,5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	

87	Sùng A Phanh	9C	05/02/2010	Sùng A Tỏa	Sín Chải-Dền Thàng	5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
88	Phàng Vinh Quan	9C	21/8/2010	Phàng A Xá	Bản Phố-Dền Thàng	5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
89	Cử Thị Sa	9C	10/10/2010	Cử A De	Bản Phố-Dền Thàng	4,0 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
90	Tráng A Vang	9C	12/4/2010	Tráng A Sinh	Bản Phố-Dền Thàng	5,5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	
91	Phàng Thị Việt	9C	04/8/2010	Phàng A Sinh	Bản Phố-Dền Thàng	5 km có nguy cơ mất an toàn do sạt lở	01/XN	17/9/2024	9	8.424	135	100	50	

Dền Thàng, ngày 18 tháng 9 năm 2024

XÁC NHẬN CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG
UBND XÃ TRƯỞNG CÔNG AN

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM CÁC LỚP

HIỆU TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Xuyên



SỐ LƯỢNG HỌC SINH BÁN TRÚ ĐƯỢC HỖ TRỢ CÁC CHẾ ĐỘ THEO NGHỊ ĐỊNH 116/2016-NĐ-CP - NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-NT ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Trường PTDTBT THCS Dền Thành)

TT		Trường	TS học sinh toàn trường	Số học sinh ở bán trú			Số lượng gạo đề nghị hỗ trợ				Kinh phí đề nghị hỗ trợ				
				Tổng số	Tỷ lệ (%)	Chia ra		Định mức 15kg/tháng	số tháng hưởng	Số gạo dư trong năm học 2022-2023, 2023-2024 (HS chuyển, bỏ học, chết, nghỉ dịch Covid-19,...	TS gạo đề nghị hỗ trợ trong năm 2023-2024 (Kg)	Kinh phí hỗ trợ tiền ăn (LCS 1800)	Kinh phí mua đồ dùng	Kinh phí mua thuốc	Định xuất nấu ăn
						Số HS đủ điều kiện về khoảng cách	Số HS có khoảng cách nhỏ hơn qui định								
TỔNG CỘNG			306	303	99,0	212	91	15	9	45,0	40.860	1.956.960	30.300	15.150	5
1	PTDTBT THCS Dền Thành		306	303	99,0	212	91	15	9	45,0	40.860	1.956.960	30.300	15.150	5